

## ĐÔI ĐIỀU VỀ KHU DI TÍCH CHÙA HƯƠNG

LÊ ĐỨC HẠNH<sup>(\*)</sup>

Chùa Hương là tên gọi dân gian khu danh thắng nổi tiếng với một hệ thống hang động, chùa chiền độc đáo trong một cảnh quan thiên nhiên kì ảo thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Tây. Nơi đây đã trở thành một trong những trung tâm Phật giáo của Việt Nam.

Chùa Hương được biết đến như một "đại kì quan" vào thời Lê Thánh Tông (1460 - 1497) khi một viên quan hộ giá tìm ra động Hương Tích. Chùa Hương còn là nơi bảo lưu nhiều dấu tích, di vật lịch sử từ thời kì đồ đá đến giai đoạn cận hiện đại. Những phát hiện khảo cổ học cho thấy chùa Hương có di chỉ khảo cổ học giai đoạn sơ kì đồ đá mới ở Việt Nam (cách ngày nay khoảng 1 vạn năm). Hương Sơn không chỉ thuần túy là khu di tích danh thắng mà còn là di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ học và di tích lịch sử cách mạng.

### I. QUẦN THỂ DI TÍCH HƯƠNG SƠN

Ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến các di tích mang ý nghĩa tôn giáo còn những địa danh, thắng cảnh không có ý nghĩa tôn giáo xin không được trình bày.

Toàn bộ quần thể di tích Hương Sơn trải dài trên một diện tích hàng ngàn héc ta và được chia làm 3 tuyến chính:

#### 1. Tuyến Hương Tích

\* *Suối Yến:*

Là con suối chính của khu danh thắng, được gọi theo tên làng nó chảy qua là Yến Vĩ (đuôi chim én). Người tham quan hành hương muốn tới các điểm trong quần thể kiến trúc này đều phải đi đò dọc theo suối

Yến.

Dòng suối được bắt đầu bằng bến Đục với ý nghĩa: đây là điểm bắt đầu đưa con người vào cõi Phật, tức là từ Đục giới, thế giới trần tục, thế giới đam mê, vượt qua bên kia bờ tới cõi Phật. Bến Đục mang ý nghĩa rửa bỏ những cái trần tục để tới thế giới giải thoát.

\* *Đền Trình Ngũ Nhạc*

Đền nằm dưới chân núi Ngũ Nhạc, là nơi đón khách hành hương làm lễ trình với thần linh trước khi vào cõi Phật. Vốn ban đầu là đền thờ Sơn Thần, dân làng làm lễ trình với Sơn Thần để xin khai khẩn đất đai (hay còn gọi là lễ mở cửa rừng) vào ngày mồng 6 tháng Giêng hàng năm. Lễ vật tế tại đền Trình vốn là những lễ vật cúng thần Hổ như mâm xôi, con lợn... Đối với cư dân có cuộc sống gắn với núi rừng, lấy săn bắn, hái lượm và làm nương rẫy là chính thì thần Núi (thần Hổ) có vị trí quan trọng trong đời sống của họ. Thần vừa uy vũ, vừa che chở bảo vệ cho cuộc sống của họ. "Lễ khai sơn vốn là nghi lễ nông nghiệp của người Việt cổ tạ thần núi, tạ chúa Sơn Lâm mong trong năm làm ăn gặp nhiều may mắn, mưa thuận gió hoà, con người an khang tráng kiện, không bị thú dữ ăn thịt"<sup>(1)</sup>.

Và cũng không biết tự bao giờ đền Trình dần dần Phật giáo hóa: Sơn thần, Thành hoàng làng đóng thêm vai trò là người bảo vệ Phật pháp, trông coi đất Phật. Đền Trình

\*. NCV, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Hồ Sĩ Vịnh, Phương Vũ (chủ biên). *Lễ hội cổ truyền Hà Tây*. Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây, 1995, tr. 23.

để cho mọi người đến trình diện thần thánh, xin phép thần thánh được hành hương vào đất Phật.

*\* Chùa Thanh Sơn*

Năm 1936, sư cụ Đàm Tuyết cùng dân Hội Xá khai sơn ra động Hương Đài. Bên cạnh động còn có hang Tiểu Nhi. Cửa hang hẹp nhưng bên trong lòng hang rộng mở được chia là nhiều ngách ăn sâu vào lòng núi. Thời kì đầu nơi đây có một gian nhà nhỏ, xây gạch. Năm 1966, sư cụ Đàm Trâm đã cho xây chùa theo kiểu chữ đình, gồm 2 tầng 8 mái lợp ngói mũi hài. Trong hang và chùa đều có bàn thờ Phật.

*\* Chùa Thiên Trù*

Chùa Thiên Trù có tên Nôm là chùa Trò. Chùa được khởi dựng vào đời Lê Thánh Tông (1460 - 1497). Ban đầu chỉ là một thảo am nhỏ, sau được xây dựng quy mô vào cuối thế kỉ XVII. Ngôi chùa có kiến trúc kiểu "Ngũ môn tam cấp". Cổng chùa cấu tạo 2 tầng, tầng dưới có 5 cửa cuốn cong, tầng trên có những lầu nhỏ nhiều mái. Chính giữa cổng phía trên có 3 chữ "Nam Thiên môn" có nghĩa là cổng vào trời Nam, cổng dẫn lòng người vào động Hương Tích - nơi được mệnh danh là "Nam Thiên đệ nhất động". Khu vực chùa Thiên Trù là điểm đầu tiên của khu Hương Sơn có Tam bảo thờ Phật, nhưng tượng thờ ở đây không nhiều, đáng chú ý là pho Nam Hải Quan Thế Âm bằng đá, lấy nguyên mẫu tượng thờ trong động Hương Tích, nhưng được làm to gấp 2,5 lần, cao 2,8 m. Trước mặt Tam bảo là "Ngũ Môn tam cấp". Bên phải là vườn cây; bên trái là vườn tháp Thịnh Kì; phía sau là nhà tổ, cây Thiên Thủy Tháp, hồ bán Nguyệt, bên cạnh là vườn tháp Thiên Công. Chùa Thiên Trù xưa kia đã bị thực dân Pháp phá huỷ toàn bộ vào tháng 2/1947. Sau năm 1954, chùa được khôi phục, tôn tạo lại với dáng vẻ xưa. Năm 1989 - 1990, gác chuông và gian Tam Bảo được xây dựng lại, khiến

cho Thiên Trù trở thành ngôi chùa to nhất, đẹp nhất nơi đây.

*\* Chùa - động Tiên Sơn*

Chùa nằm trong động Tiên, trên núi Tiên Sơn, cách Thiên Trù 200m về phía bên trái. Động Tiên vốn được mở từ lâu, có lẽ cùng với Thiên Trù và Hương Tích. Sau đó, do biến động của thiên nhiên, động bị vùi lấp cửa ra vào. Năm 1903, một gian chùa nhỏ bên ngoài cửa động được xây làm nơi thờ cúng nhưng sau bị thực dân Pháp phá huỷ toàn bộ. Ngày nay, việc thờ cúng diễn ra trong động. Bệ thờ Phật nằm chính giữa động. Trên bệ thờ, đáng chú ý là 5 pho tượng được làm vào năm Đinh Mùi (1907) bằng đá trắng như ngọc, đó là các pho: Phật Bà Quan Âm (Bà Diệu Thiện); Diệu Trang Vương (Vua); Hoàng hậu; Diệu Thanh (cuối sư tử xanh); Diệu Âm (cuối voi trắng). Đây là cảnh gia đình Bà Chúa Ba đoàn tụ sau khi bà đã trở thành Phật, giải được mọi nỗi oan.

*\* Động Đại Bình*

Nằm cách Thiên Trù khoảng 300m, trong cùng một dãy với động Tiên Sơn. Động vốn có từ lâu nhưng một thời gian dài bị lấp mất cửa, mãi tới 2/3/1991 động được ông Nguyễn Văn Bạo mở lại. Trên vách đá bên phải cửa động có khắc hai chữ Hán "Đại Bình". Bên dưới còn có một khuôn đúc lưỡi mác của nghĩa quân xưa để lại. Tương truyền: trong thời kì đầu chống Pháp, tướng quân Đinh Công Tráng đã chỉ huy một đạo quân người thiểu số chống giặc. Nghĩa quân đã lấy động làm nơi trú quân. Hai chữ "Đại Bình" được khắc để ghi dấu. Bên trong lòng động rộng, gian thờ Phật ở giữa.

*\* Chùa Giải Oan*

Chùa có tên chữ là "Giải Oan Khê tự" nằm giữa quãng đường từ Thiên Trù vào Hương Tích. Chùa xây bằng gạch và bê tông. Phần hậu cung của chùa là một hốc đá tự nhiên là nơi thờ Phật. Trong hốc đó có

một vũng nước như một chiếc ao tự nhiên nên gọi là "Thiên nhiên thanh trì". Đây là nơi các tín đồ, khách hành hương khi vào lễ chùa Giải Oan thường múc một gáo nước trong đó uống. Người ta tin rằng uống một gáo nước sẽ gột rửa được mọi oan ức nơi trần thế. Như vậy, "Thiên nhiên thanh trì" ở đây có ý nghĩa gột rửa những nỗi oan trần thế của người đời.

Nằm gần chùa Giải Oan là am Phật Tích - dấu chân Phật. Am Phật Tích nhỏ, cửa am chỉ cao khoảng 1m, rộng 80cm, khi vào phải cúi mình. Bên trong lòng am rộng mở khoảng 20m nhưng khoảng cách từ trần đến nền am chỉ khoảng 2m. Am có bàn thờ Phật. Trước cửa hang có dòng suối gọi là suối Giải Oan. Người xưa quan niệm ai oan ức điều gì, thành kính đến nơi đây lễ Phật, uống nước Giải Oan coi như đã giải được nỗi uẩn khúc trong lòng<sup>(2)</sup>. Việc thờ dấu chân Phật ở đây có ý nghĩa vô cùng to lớn. Tín ngưỡng thờ dấu chân là tín ngưỡng thờ một trong những biểu tượng của Phật giáo. Theo Nguyễn Duy Hình, dấu chân ở Hương Sơn là một trong 22 vết tích Phật ở Việt Nam. Các dấu chân Phật này được phân bố rải rác từ Nam ra Bắc và do các tu sĩ truyền giáo theo thương thuyền từ phía Ấn Độ vào bờ biển Việt Nam, nên tục thờ dấu chân biểu tượng Phật đó chủ yếu nằm gần bờ biển<sup>(3)</sup>.

Như vậy, dấu chân Phật được thờ ở am Phật Tích, các pho tượng Phật thờ ở động Tiên Sơn là những vật chứng của Phật thời kì đầu tại chùa Hương.

#### \* Đền Cửa Vĩng

Nằm cách chùa Giải Oan khoảng 400m. Đền được Đại sư Thanh Tích (chưởng môn Hương Tích đời thứ 9) xây dựng vào năm 1908, ở nơi trước kia dân địa phương thường làm lễ cúng Sơn thần. Việc thờ cúng Sơn thần cũng được tiến hành như ở đền Trình Ngũ Nhạc, đền Trình Phú Yên (sẽ trình bày dưới đây). Đền được tu sửa vào

năm 1993. Phần hậu cung hiện nay của đền thờ tượng chúa Thượng Ngàn. Tượng Chúa Thượng Ngàn có mặt tại đây không rõ từ bao giờ nhưng chúng ta có thể thấy ở đây sự phát triển về tín ngưỡng từ thờ thần Hồ đến thờ Bà Chúa Thượng Ngàn.

#### \* Động Hương Tích

Là một động lớn, đẹp, được mệnh danh là "Nam Thiên đệ nhất động"<sup>(4)</sup>, là linh hồn của Hương Sơn. Động cách Thiên Trù khoảng 1040m. Động có cổng đá do các nghệ nhân Kiện Khê (Nam Hà) đẽo tạc năm 1914 - 1918. Qua cổng là một dốc đá lát thành 120 bậc dẫn xuống động. Theo lời truyền miệng thì đây là nơi Bà Chúa Ba ngồi tu hành để rồi đắc đạo tại đây. Lòng động rộng, có ban thờ Phật. Đáng chú ý ở đây là pho tượng Phật Bà Quan Âm được tạc bằng đá xanh năm Quý Sửu (1793). Đây là một pho tượng độc đáo được các nghệ nhân dựa trên những nét đẹp của những con người có thực cộng với truyền thuyết về Bà Chúa Ba chứ không phải theo những ước lệ sẵn có của hình tượng Phật. Tượng có dáng người thon, mặt trái xoan, cổ cao 3 ngón, đầu đội mũ Tỳ Lư (mũ của Bồ Tát) nhưng lại búi tóc và có tóc mai, sau lưng cũng có hai món tóc buông xuống. Tà áo Phật mềm mại. Chỗ ngồi vừa giống tảng đá sù sì, vừa giống gốc đại thụ. Chân trái để trần, đặt lên một bông sen nở, chân phải co lên, tay phải dựa vào chỗ gồ lên của tảng đá, tay trái cầm một viên ngọc minh châu, bên cạnh bông hoa sen dưới chân là lá sen toả ra mềm mại

2. Nguyễn Hữu Thức. *Văn học dân gian Hà Tây và việc chấn hưng văn hóa địa phương*. Luận án Phó tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Hà Nội, 1996, tr. 113.

3. Xem thêm: Nguyễn Duy Hình. *Đền Độc Cước: dấu chân thần - biểu tượng Phật*. Tạp chí *Khảo cổ học*. Số 1 + 2, 1998.

4. Trên vòm động, gần cửa có 5 chữ lớn "Nam Thiên Đệ Nhất Động" khắc bằng chữ Hán. Bên cạnh là dòng lạc khoản cỡ chữ nhỏ hơn "Đại nguyên soái tổng quốc chính, sư thượng Tĩnh Vương đặc bút" cho biết đây là bút tích của chúa Trịnh Sâm trong chuyến tuần du Hương Tích tháng 3/1770.

như đang lay động trước gió. Tượng được võ quan Nguyễn Huy Nhật ca tụng là: "Tượng này có chất vững bền chẳng nát, chẳng diệt, có sắc sáng bóng không chướng không ngại, thường trụ trên đài sen và sẽ cùng với núi này sừng sững đến muôn đời"<sup>(5)</sup>.

Với cảnh đẹp vào loại "đệ nhất động" và có ý nghĩa tôn giáo sâu sắc, động Hương Tích đã được các tín đồ và du khách nhắc đến một cách thành kính và linh thiêng hiếm thấy. Người ta cho rằng nếu đến Hương Sơn mà chưa vào Hương Tích thì coi như chưa đi chùa Hương là vì thế.

#### \* Động Hình Bồng

"Núi Hình Bồng nằm ở ngoài núi Hương Tích, dưới chân núi có sông dài quanh co. Hai bên bờ có những nhũ đá thẳng như vách đứng từng hàng, có một con đường đi tắt xuyên vào sâu, coi như cửa long môn nơi quỷ thần hiện ra. Ở vách núi có hàng vạn nhũ đá rủ xuống như hạt châu chiếu xuống dòng nước, cảnh sắc như vẽ"<sup>(6)</sup>. Nhưng vì một lí do nào đó động Hình Bồng xưa đã bị lấp mất. Tới năm Canh Ngọ (1930), Hội Từ thiện thôn Yên Vĩ đã khai phá một toà động nhỏ ở một ngọn núi cao thuộc thung Cây Gạo dưới sự tài trợ của bà Hải Khoát lấy tên Hình Bồng. Tượng Phật cũng được rước về thờ cúng ngay từ khi mới khai phá động. Năm Canh Thìn (1940) tổ chức đúc chuông cho động - chùa. Năm Quý Mùi (1943), lại đúc thêm 3 pho tượng Mẫu cho động.

Hình Bồng hiện nay nằm phía trái và cách chùa Thiên Trù khoảng 2000m. Động ngày nay rộng khoảng 360 m<sup>2</sup>. Trong động có nhiều nhũ đá, tượng Phật kì ảo. Từ cửa động vào, gian lớn, chính giữa được dùng để thờ Phật. Bên trái là một ngách hang nhỏ, dẫn sâu xuống thờ Diêm Vương, Thánh Hiền... bên phải là một ngách hang khoét sâu vào vách đá, nơi dùng làm bàn thờ Đức Ông.

Như vậy, động Hình Bồng ngày nay khác xa với Hình Bồng đã được đề cập trong *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú. Mặc dù vậy, động Hình Bồng ngày nay tồn tại bảy chục năm như một phần của quần thể di tích Hương Sơn. Hi vọng chúng ta sẽ tìm được lại động Hình Bồng thực đã bị vùi lấp.

Một điều đáng chú ý ở đây là cùng với sự thờ Phật, đã xuất hiện tín ngưỡng thờ Mẫu. Việc thờ Mẫu vào chùa được tính từ thế kỉ XV dưới thời Lê<sup>(7)</sup>. Còn ở chùa Hương, Tam toà Thánh Mẫu mới hiện diện vào giữa thế kỉ XX này và trước thời kì nền kinh tế thị trường sôi động.

## 2. Tuyến Long Vân

### \* Chùa - động Long Vân

Chùa - động Long Vân trong tuyến Long Vân - một tuyến nằm giữa Tuyết Sơn và Hương Tích. Chùa được xây dựng năm 1920, kiểu chữ đình, phần hậu cung đặt bàn thờ Phật.

Qua chùa Long Vân, rẽ phải theo đường núi 500m là động Long Vân. Động được phát hiện năm 1920 cùng với chùa Long Vân. Dân địa phương đã tạc tượng và rước vào thờ cúng tại đây. Động Long Vân hiện nay chia làm 2 phần: phần trên nhỏ, là nơi đặt bàn thờ Phật; phần dưới thấp hơn khoảng 10m và có nhiều ngách nhỏ ăn sâu vào lòng đất.

Trong tuyến Long Vân còn có một vài động, chùa nhỏ khác như động Thánh Hoá, chùa - động Cây Khế, động Người Xưa (hang Sùng Sàm)... nhưng nhìn chung các

5. Văn bia này Nguyễn Huy Nhật soạn năm Bình Dân (1806). Bản dịch được rút ra từ tập sách *Chùa Hương ngày nay* của Thích Viên Thành. Nxb KHXH, 1996, tr. 48.

6. Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nxb KHXH, 1992, tr. 87.

7. Xem Nguyễn Duy Hinh. *Hệ tư tưởng Lê*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Số 6, 1986.

chùa chiến hang động ở tuyến này phần lớn có quy mô kiến trúc nhỏ, ít được chú ý.

### 3. Tuyến Tuyết Sơn

\* *Chùa - động Tuyết Sơn*

Chùa - động Tuyết Sơn nằm cách bến đò Tuyết Sơn khoảng 1.200m. Phan Huy Chú đã viết trong *Lịch triều hiến chương loại chí* về Tuyết Sơn như sau: "Tuyết Sơn ở huyện Hoài An, có nhiều lớp núi cao, trong núi có động rất đẹp. Trong động có nhũ đá, lại có những cây thông mọc từng hàng, coi như một dãy tán. Cảnh trí xanh tốt âm u"<sup>(8)</sup>.

Cửa động Tuyết Sơn rộng 8m, trên nóc cửa khắc nổi 3 chữ "Ngọc Long Động". Lòng động chia làm 2 phần rõ rệt. Đi từ ngoài vào thì bên phải là ban thờ Phật. Trên ban thờ có 3 pho tượng Tam Thế tạc bằng đá nguyên khối. Đặc biệt ở đây có một pho tượng Phật Bà Quan Thế Âm tạc liền vào vách đá. Phần động bên trái rộng hơn với nhiều nhũ đá rủ xuống trông như ổ rồng. Ngoài cửa động Tuyết Sơn có một tấm bia khá lớn tạc nguyên khối vào đá. Bia dựng năm Chính Hoà 25 (1704). Nội dung bia có nói về việc bà Quận phu nhân Hoàng Ngọc Hương đã góp phần công đức để mở động Tuyết Sơn vào năm Giáp Tuất 1694.

Tại động Tuyết Sơn vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật cổ có giá trị cao về mặt tôn giáo, là nơi thờ Quan Thế Âm bồ tát.

## II. MỘT VÀI NHẬN XÉT

1. Nếu như ở Trung Quốc và Ấn Độ loại hình chùa hang chủ yếu là những công trình nhân tạo, dùng sức người đục vách núi thành hang, thì ở Việt Nam, trái lại, không có các công trình như vậy. Ở nước ta, chùa hang là những hang đá tự nhiên.

Cây tháp trong chùa hang nằm ở cuối hang. Ở Ấn Độ, những cây tháp đó được dựng bằng đá, ở Trung Quốc thì tạc trong khối đá tương đối nhỏ. Còn ở nước ta chỉ có bệ thờ trong chùa hang và tượng tạc trên vách đá<sup>(9)</sup>.

Cấu tạo hệ thống Hương Sơn giống chùa Yên Tử. Yên Tử cũng được bắt đầu bằng chùa Bí Thượng, có vai trò như đền Trình ở Chùa Hương. Có dòng suối Tắm để gội rửa bụi trần vào cõi Phật. Yên Tử với chùa trung tâm là Vân Yên (Hoa Yên) cùng với các chùa Giải Oan, Phổ Đà, Bảo Sái, Vân Tiên, Chùa Đồng. Tuyến chùa này giống với tuyến Hương Tích ở chùa Hương. Bên phải chùa Hoa Yên là đường đi đến chùa Một Mái (Bán Thiên tự). Bên trái là đường đi đến am Thiên Định. Hai tuyến này ở Yên Tử giống với 2 nhánh Đại Bình, Hình Bồng của chùa Hương. Nhưng ở Yên Tử không có quá trình phát triển tín ngưỡng tôn giáo từ thờ Sơn Thần đến thờ anh hùng cứu nước và thờ Phật, cụ thể là thờ Quan Thế Âm bồ tát như ở Hương Sơn.

Hệ thống tổ chức ở chùa Hương có quy mô và cấu trúc lớn hơn ở Yên Tử. Đặc điểm chung của chùa hang động ở Hương Sơn và Yên Tử là các hang động có dạng vòm cuốn, có khe nước, có bệ thờ - đó là mô hình chùa hang (Saitya). Đây là những nơi tu hành của các nhà sư. Trong các hang động đôi khi có những ngách nhỏ chỉ để dùng từng thời kì sư hạ mà thôi<sup>(10)</sup>. Một điều nữa chúng ta có thể thấy ở chùa Hương là sự phát triển từ bàn đá là chùa hang, sau là thảo am rồi đến các khúc chùa.

2. Qua tìm hiểu, nghiên cứu về khu di tích Hương Sơn, chúng tôi nhận thấy trên cả ba tuyến của danh thắng này, trong chục năm trở lại đây, thêm nhiều hang động được tìm ra, khai thác làm điểm thờ tự mới. Trong khi đó ở Yên Tử không (hoặc chưa) phát hiện ra các hang động mới. Trong các di tích (hang động, lộ thiên) của Hương Sơn ngày nay, chúng tôi tạm xếp làm 2 loại:

8. Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1992, tr 87.

9. Nguyễn Duy Hình. *Tháp cổ Việt Nam*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1992, tr. 71.

10. Nguyễn Duy Hình. *Tháp cổ Việt Nam*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1992, tr. 71.

*Loại thứ nhất:* Những chùa, hang động có nguồn gốc từ xưa được khai thác, phát triển làm nơi thờ tự. Mở đầu là am Phật Tích, động Hương Tích, chùa Tiên Sơn, động Đại Bình, Hinh Bông... rồi sau nữa là sự hình thành thảo am - thời kì đầu của chùa Thiên Trù ngày nay- và cuối cùng mới đến các chùa. Trải qua quá trình phát triển, để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân, các di tích được mở mang tôn tạo thêm. Một số hang động do quá trình lịch sử bị vùi lấp nay được phát hiện và sử dụng với chức năng ban đầu vốn có của nó là nơi tịnh tu của các nhà sư.

*Loại thứ hai:* Những hang động do một số cá nhân mở ra trái phép. Trong khi lao động, những người dân địa phương phát hiện ra các hốc đá nhỏ, sau đó dùng mìn, thuốc nổ trái phép để mở rộng. Sau khi mở, "chủ nhân" loại chùa hang này đã tự sắp đặt, tô vẽ, chắp vá các nhũ đá để tạo thành các hình thù kì dị, tự ý khắc bia vào vách đá, tự do đưa tượng Phật vào từ mọi nguồn (cung tiến, đi mua, tạc, đắp tại chỗ...) với kích thước, chất liệu đủ loại như đất, đá, xi măng, gỗ, v.v... Tượng thờ ở những di tích này được sắp đặt lộn xộn, không theo một trật tự nhất định, phần chính do những người này không (hoặc ít có) hiểu biết về Phật giáo. Điển hình về tình trạng này là động Tuyết Quỳnh của ông Nguyễn Đức Bảng, động Phật Tích của ông Nguyễn Văn Đạo ở tuyến Hương Sơn; động Thủy Long ở tuyến Tuyết Sơn; chùa Ngọc Hùng Văn Tế của bà Vương Thị Nghi ở tuyến Long Vân, v.v...<sup>(11)</sup> Chúng tôi xin lấy động, điện thờ của một chùa điển hình để chứng minh: chùa - động Phật Tích. Đây là động do ông Nguyễn Văn Đạo người thôn Yến Vĩ khai phá từ năm 1993. Động rộng 500m<sup>2</sup>, cao 75 m. Động nằm cách tuyến đi chính lên Hương Tích là 200m. Bản thân chủ động đã bị Toà án Nhân dân tỉnh Hà Tây xử 2 năm án treo về sử dụng chất nổ trái phép khai phá động. Ngôi chùa được dựng trước cửa

động gồm 2 gian lớn: gian bên phải (tính từ trong nhìn ra) thờ tượng Phật Bà Quan Âm. Bức tượng là loại đang được đúc bán hiện nay ở thị trường, không phải là tượng cổ. Gian bên trái chia làm 3 phần: phần thứ nhất là ban thờ Sơn Thân; phần thứ hai thờ Tam toà thánh Mẫu; phía ngoài là ban thờ tạo thành 3 lớp: trên cùng là tượng Phật Bà Quan Âm, tiếp đến là Ngọc Hoàng Thượng Đế và Ngũ vị tôn ông, phía trước lại có tượng Trấn Vũ. Và cuối cùng là ban thờ Đức Thánh Trần. Như vậy đây là một thân điện hỗn tạp, hoàn toàn không xứng đáng với tên gọi "Phật Tích tự". Ở đây chùa và động đã lấy tên gọi dựa theo sự tích buôn thần bán thánh, bịa đặt trắng trợn nhằm thu lợi bất chính từ niềm tin tín ngưỡng của khách thập phương.

3. Quần thể di tích Hương Sơn là một "trung tâm Phật giáo". Với tín ngưỡng thờ Phật là chủ đạo, chùa Hương đã qua 9 đời các vị sư trụ trì. Thời kì đầu chỉ có 3 vị hoà thượng chống tích tượng tới đây tu hành. Hằng ngày vào động Hương Tích lễ tụng, tọa thiền, tối lại ra Thiên Trù nghỉ. Khi đó vào thế kỉ XV, Thiên Trù còn là một thung lũng hoang vu. "Ba vị Hoà thượng lần lượt dựng lên một thảo am để trú ngụ tránh mưa nắng. Tên tuổi của các Ngài không ai nhớ rõ, di tích của các ngài để lại đến nay chỉ

11. Xem:

- UBND huyện Mỹ Đức: *Báo cáo - kết luận của tổ công tác tại khu vực chùa Hương*. Ngày 21/11/1997.
- Báo Đại đoàn kết số 12/2000 ra ngày 12/2 - 15/2/2000: *Hi vọng ở lễ hội chùa Hương năm 2000*.
- Số 5/2000 ra ngày 21/01/2000: *Mở động mới ở chùa Hương*.
- Báo Tiền phong số 21 ra ngày 17/2/2000: *Trấy hội chùa Hương xuân Canh Thìn*.
- Báo Nhân dân số 16303, ra ngày 28/02/2000: *Đề đảm bảo an toàn lễ hội chùa Hương*.
- Báo Công an nhân dân số 865, 866 ra ngày 20 - 22/3/2000: *Điện thờ tự và những "sư hổ mang" ở chùa Hương*.
- Báo Văn hóa chủ nhật số 557 - 559: *Báo động khẩn cấp ở chùa Hương*

còn 2 ngôi mộ cổ bằng đá xanh được đục đẽo thô sơ trong vườn tháp Thiên Trù... và các Ngài thuộc dòng phái nào đến nay cũng chưa được rõ"<sup>(12)</sup>. Đến năm Chính Hoà thứ 7 (1686), Hoà thượng Trần Đạo Viên Quang ở Ty Tăng Lục về sửa sang Thiên Trù và hoàng dương Phật pháp. Bia "Thiên Trù tự bi kí" khắc tháng 3 năm Chính Hoà thứ 7 ghi rõ: "Viên Giác tôn giả được đặc ban Như Lai vân thuỷ thiên đao viên quan chân nhân được nhà nước ban cho làm hoà thượng ở Ty Tăng Lục viện Thượng Lâm, trong sạch một lòng phụng thờ Tam Bảo, trong thì tôn tạo bảo động Hương Tích, ngoài thì sửa sang cảnh Phật Thiên Trù"<sup>(13)</sup>. Năm 1707, Đại sư Thông Lâm thuộc dòng Thiên Lâm Tế đã về Hương Tích trụ trì. Đệ tử của Đại sư Thông Lâm là Hoà thượng Thanh Hữu và Thanh Quyết kế tiếp trụ trì. Sau đó, đại sư Thích Thanh Tích tu tập Đại Bi chân ngôn và trì tụng Đại Bát Nhã, hoàng truyền Mật giáo. Hoà thượng Thanh Chân kế đăng trụ trì Hương Tích, hoàng truyền Thiên Tông và Mật giáo. Hiện nay trụ trì chùa Hương là Hoà thượng Thích Viên Thành, đệ tử của Hoà thượng Thích Thanh Chân<sup>(14)</sup>.

Tuy nhiên, Phật giáo Hương Sơn không phải là Phật giáo bác học mà là Phật giáo dân gian. Đây là nơi dung hội một cách rõ ràng tín ngưỡng bản địa với Phật giáo. Tính chất Phật giáo rõ nét nhất ở khu vực này buổi ban đầu là việc thờ dấu chân. Có thể thời kì đầu tại am Phật Tích hiện nay đã có một tu sĩ đến đây tu hành. Niên đại muộn

hơn nữa là sự xuất hiện Phật thoại về Bà Chúa Ba được kết hợp với dấu chân trước đó. Vậy thì cội nguồn và điểm khởi thuỷ của Phật giáo ở Hương Sơn chính là am Phật Tích chứ không phải là động Hương Tích. Động Hương Tích là lớp muộn hơn am Phật Tích. Sự hiện diện của ba vị sư tổ ở Hương Sơn thời kì đầu đánh dấu sự có mặt một cách chính thức hơn của Phật giáo ở nơi đây. Trải qua thời gian, Phật giáo ở đây dần dần phát triển, từ chỗ truyền tụng, thờ cúng vết chân - biểu tượng Phật - gắn liền với Phật thoại về Bà Chúa Ba tu hành đắc đạo nơi sơn cốc, đến sự hiện diện của các tượng đá về một Phật Bà Quan Thế Âm bồ tát.

Đến giữa thế kỉ XX, tín ngưỡng thờ Mẫu xuất hiện ở chùa Hương. Với việc đúc ba pho tượng Mẫu ở động Hình Bông đánh dấu một bước phát triển nữa của Phật giáo Hương Sơn. Trong quá trình phát triển của mình Phật giáo Hương Sơn đã kết hợp với tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Sơn Thần. Phật giáo nơi đây thực chất là Phật giáo Đại Thừa thuộc Tịnh Độ tông - tông phái thờ Quan Âm và A Di Đà là chủ yếu./.

12. Thích Viên Thành. *Hương Sơn ngày nay*. Nxb KHXH, 1996, tr. 38.

13. Trích theo: Thiên Trù tự bi kí khắc năm Chính Hoà 7 (1686) - Văn bia Hà Tây - Bảo tàng tổng hợp Hà Tây và Sở VH TT Hà Tây xuất bản 1993, tr. 210.

14. Xem: *Hương Sơn Nam thiên đệ nhất động* của Hiệp hội UNESCO Việt Nam - Trung tâm UNESCO về chùa Hương. Hà Nội, 1994, tr. 9 - 10.